

Bản án số: 305/2020/HSST

Ngày: 19/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
2. Ông Nguyễn Thái Hòa
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 287/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Vinh.

Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1993 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: A3/109, KP3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam ; – Dân tộc: Kinh ; – Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không ; Chức vụ: không ; Trình độ học vấn: 06/12.

Họ tên cha: Trần Văn Lang, sinh năm 1974 (còn sống).

Họ tên mẹ: Đoàn Thị Thơm, sinh năm 1974 (còn sống).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/3/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 404/LTG ngày 01/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá) từ năm 2019. Ngày 22/3/2020, M đi đến khu vực cầu Nguyễn Văn Cừ thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí M gặp một người phụ nữ tên Gấm (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 gói ma túy với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) mang

về phòng trọ số 6 nhà số 3/2A khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố B lấy một ít sử dụng, phần còn lại M phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại trước nhà số 1127, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố B, khi M đang điều khiển xe mô tô hiệu Atila biển số 60V8-6370 mang theo 01 ma túy tổng hợp trong túi quần dài phía trước để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an Phòng PC04 Công an tỉnh Đồng Nai và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang.

Sau khi bắt quả tang M, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M tại phòng trọ số 6 nhà số 3/2A khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố B thu giữ 19 gói ma túy tổng hợp M đang cất giấu trong 01 cái nón trẻ em treo trên tường nên đã thu giữ số ma túy trên và tiến hành điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) bịch nylon kích thước 04x06cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Atila biển số 60V8-6370. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Lê Thị Bích Hà, sinh năm 1990, là người sống chung như vợ chồng với M (4 ngày) đưa cho M mượn sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho chị Hà.

Khám xét tại phòng trọ của M thu giữ 19 gói nylon hàn kín kích thước 01x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

* Tại Bản kết luận giám định số 602/KLGD-PC09 ngày 01/4/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 4,2662 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 4,8898 gam loại: Methamphetamine.”

Tại cáo trạng số 298/CT/VKS-BH ngày 25 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn M, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại trước nhà số 1127, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố B, Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,2662 gam thì bị bắt quả tang. Tại nơi ở của M là phòng trọ số 6 nhà số 3/2A khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố B, M tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,8898 gam. Tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine M tàng trữ là 9,156 gam.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 9.1186 gam.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Đối với người phụ nữ tên Gấm đã bán ma túy cho M hiện không rõ họ, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tiến hành xác M, xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Bích Hà sống chung như vợ chồng với M tại phòng trọ của M trong 4 ngày, không biết M tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn M** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 9.1186 gam được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 602/PC09-GĐMT ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương